

Bản án số: 96/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-8-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hoàng Đình Văn;

2- Ông Nguyễn Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên tòa Bà Diễm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Th 38 tuổi

Địa chỉ: Thôn L G- xã Y Th- huyện L- tỉnh Y;

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H 44 tuổi

Địa chỉ: Thôn L G- xã Y Th- huyện L- tỉnh Y.

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 26-7-2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Quách Thị Th trình bày: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn tháng 5 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M- huyện Nh- tỉnh Th. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị bị ốm đau phải chi phí nhiều tiền thuốc men, chữa trị, anh H sinh ra các bản hay chửi bới, cho rằng chị chỉ ăn bám anh ấy. Đầu năm 2024 mâu thuẫn trở nên trầm trọng, anh H đâm vào vết mổ trên đầu chị dẫn đến bị rạn xương... Nay xác định không còn tình cảm, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Vợ chồng có một con chung là Hoàng Thảo Tr sinh ngày 20-11-2016; ly hôn chị muốn được nuôi cháu Tr nhưng nếu anh H yêu cầu được nuôi con chị cũng đồng ý vì con

đang ở cùng bố, hiện tại chị chưa có công việc ổn định. Nếu được quyền nuôi con chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Trong biên bản lời khai bị đơn là anh Hoàng Văn H trình bày cơ bản như lời khai của chị Quách Thị Th. Theo anh nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do quan điểm, tính cách không hợp nhau. Nay xác định vẫn còn tình cảm và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu cô Th xin ly hôn anh cũng đồng ý. Về con chung, khi ly hôn anh sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thảo Tr, không yêu cầu cô Th phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh cũng không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; điểm a khoản 2 điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Quách Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Văn H. Giao con chung cho anh Hành trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Th và anh Hành mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Quách Thị Th và anh Hoàng Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Y Th- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự có đơn đề nghị vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị Th và anh Hoàng Văn H kết hôn năm 2016, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Theo lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị Thanh H không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau; hai người hiện đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết, anh H không thể tham gia phiên hòa giải, tuy nhiên bản thân anh H cũng thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí ly hôn. Xét thấy sự thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cần ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị Quách Thị Thanh và anh Hoàng Văn H có một cháu là Hoàng Thảo Tr sinh ngày 20-11-2016. Khi ly hôn anh Hoàng Văn H nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Thanh phải cấp dưỡng. Quan điểm của chị Thanh mong muốn được nuôi con nhưng nếu anh H yêu cầu được nuôi con chị cũng đồng ý.

Theo quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Trong biên bản lấy lời khai cháu Hoàng Thảo Tr có nguyện vọng ở với mẹ. Xét hoàn cảnh thực tế cháu Tr từ bé sinh sống, học tập ổn định tại xã Y Th. Chị Quách Thị Thanh sức khỏe hiện tại không tốt, chưa có công việc ổn định, theo chị nếu anh H yêu cầu được nuôi con chị cũng đồng ý. Quan điểm về việc nuôi con của các đương sự là tự nguyện, do đó giao cháu Hoàng Thảo Tr cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật. Do anh H không yêu cầu nên chị Thanh không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên việc giải quyết không đặt ra.

[5] Về án phí Trước khi mở phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn nên cả chị Thanh và anh H mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị Thanh và anh Hoàng Văn H.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; giao cháu Hoàng Thảo Tr sinh ngày 20-11-2016 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị Quách Thị

Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm a khoản 2 điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Chị Quách Thị Th và anh Hoàng Văn H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí lý hôn.

Xác nhận chị Th đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2023/0001927 ngày 26-7-2024, số tiền chị Th còn được hoàn lại là 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã M- H. Nh-Th;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô